

Số: *162* /KH-THQH

Bắc Ninh, ngày *31* tháng 01 năm 2019

V/v: Báo cáo tình hình quản lý đầu tư  
công năm 2018

- Kính gửi: - Các Sở, Ban, Ngành thuộc UBND tỉnh;  
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Công an tỉnh;  
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;  
- Ban QLDA: Khu vực phát triển đô thị; GTVT; NN&PTNT;  
Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp  
- Công ty: TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc  
Ninh, TNHH MTV KTCTTL Nam Đuống; TNHH MTV  
KTCTTL Bắc Đuống.  
- Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, Chi  
cục Thủy lợi.  
- Các đơn vị chủ đầu tư khác.  
- Cơ quan Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế  
hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã,  
thành phố, các chủ đầu tư báo cáo kết quả thực hiện đầu tư và quản lý sử dụng vốn  
đầu tư công năm 2018 và kế hoạch triển khai năm 2019 các dự án do đơn vị quản  
lý theo nội dung cụ thể sau:

1. Tiến độ, kết quả thực hiện các dự án do đơn vị quản lý đến hết ngày  
31/12/2018 (*lưu ý: Giá trị khối lượng hoàn thành là khối lượng hoàn thành được  
thực hiện thu*).

2. Lũy kế vốn được phân bổ và giải ngân thanh toán của từng dự án từ khởi  
công đến hết 31/12/2017; kế hoạch vốn năm 2018 và kết quả giải ngân kế hoạch  
vốn năm 2018 đến 31/01/2019. (Chi tiết từng nguồn vốn theo từng quyết định phân  
bổ và giá trị giải ngân).

Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương (vốn Trái phiếu Chính  
phủ, vốn hỗ trợ có mục tiêu của Trung ương, vốn ODA) và các dự án sử dụng vốn  
Ngân sách tỉnh do đơn vị làm chủ đầu tư. Yêu cầu báo cáo chi tiết đến từng gói  
thầu (bao gồm: gói thầu xây lắp, gói thầu tư vấn, gói thầu thiết bị và các gói thầu  
liên quan).

3. Các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện công tác đầu tư XDCE năm 2018, đồng thời đề xuất biện pháp giải quyết.

4. Kế hoạch triển khai thực hiện công tác đầu tư XDCE năm 2019.

Mẫu văn bản báo cáo và các mẫu biểu báo cáo được gửi kèm theo công văn hoặc các đơn vị có thể tải xuống từ website của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo địa chỉ: <http://skhdt.bacninh.gov.vn>.

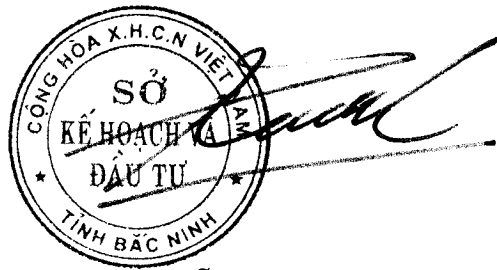
Báo cáo của các đơn vị gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư bằng văn bản đồng thời gửi vào hòm thư điện tử theo địa chỉ email: [thqh.dpibn@gmail.com](mailto:thqh.dpibn@gmail.com) trước ngày 15../2/2019.

Đề nghị Giám đốc các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Phòng TC-KH, Ban QLDA các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng KGVX, ĐTG, KTĐN, KTN (t/h báo cáo);
- Ban biên tập Website;
- Lưu: THQH (2), VT.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đình Xuân**

**Phụ lục I**  
**MẪU BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN XDCB**

**Tên Chủ đầu tư / Đơn vị**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:            /BCĐT

*Bắc Ninh, ngày .... tháng ... năm 2019*

**Báo cáo tổng hợp đánh giá tình hình  
thực hiện dự án XDCB năm 2018**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh,

- I. Công tác chuẩn bị đầu tư dự án XDCB:**
  - Công tác lập dự án.
  - Công tác đấu thầu.
- II. Công tác triển khai thực hiện các dự án XDCB:**
- III. Công tác thanh quyết toán công trình:**
- IV. Các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện:**
- V. Kế hoạch triển khai công tác đầu tư XDCB năm 2019**
- VI. Kiến nghị, đề xuất:**

**Chủ đầu tư/Đơn vị**  
*(ký tên, đóng dấu)*

**Phụ lục II:**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN XDCB**

**Tên Chủ đầu tư/ Đơn vị**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BCĐT

*Bắc Ninh, ngày .... tháng ... năm 2019*

**Báo cáo đánh giá thực hiện dự án năm 2018**

**Tên dự án : .....**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh,

**I. Thông tin về dự án:**

1. Địa điểm dự án: .....
2. Tổng mức đầu tư :
3. Nguồn vốn:
  - Ngân sách Trung ương (TPCP, Hỗ trợ có mục tiêu từ TW, ...)
  - Ngân sách tỉnh :
  - Nguồn vốn khác :
4. Thời gian thực hiện: Khởi công – Hoàn thành.

**II. Căn cứ pháp lý liên quan đến dự án:**

- Các văn bản về phê duyệt dự án, công trình.
- Các văn bản về kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu.

**III. Tình hình thực hiện dự án năm 2018:**

**1. Tình hình triển khai dự án:**

**2. Tiến độ, kết quả thực hiện, giải ngân vốn của dự án:**

- Tổng số vốn phân bổ năm 2018 đến thời điểm báo cáo:
- Lũy kế vốn được phân bổ đến thời điểm báo cáo:
- Kết quả thực hiện các công việc của hạng mục công trình/gói thầu của dự án:

ST T	Tên Gói thầu	TMĐT theo QĐ phê duyệt DA/Giá gói thầu theo hợp đồng	Thời gian thực hiện		Đơn vị thực hiện/ Nhà thầu	Lũy kế thanh toán đến thời điểm báo cáo	Lũy kế KLHT (nghiệ m thu A-B) đến thời điểm báo cáo	Ghi chú
			Ngày, tháng khởi công theo hợp đồng	Ngày, tháng kết thúc hợp đồng				
	<b>TỔNG CỘNG</b>							

I	Các nội dung thực hiện thông qua đấu thầu						
1	Gói thầu						
2	Gói thầu						
3	Gói thầu						
4	Gói thầu						
....	.....						
II	Các nội dung không qua đấu thầu (GPMB...)						

#### **IV. Kế hoạch triển khai tiếp theo:**

+ Hạng mục/ Gói thầu 1:

+ Hạng mục/Gói thầu 2:

.....

#### **V. Kiến nghị, đề xuất:**

*Khó khăn, vướng mắc (Chi tiết)*

*Kiến nghị về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án (nếu có)./.*

**Chủ đầu tư/ Đơn vị**  
*(ký tên, đóng dấu)*

BIỂU SỐ 1 - 01A  
 TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2018 CÁC DỰ ÁN 100% NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ (CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC PHÂN BỐ VỐN NĂM 2018)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên công trình, dự án	Mã dự án ở khoa học	Lĩnh vực (*)	Nhóm dự án (A, B, C)	Đua điểm XD	Chưa đầu tư	Quyết định đầu tư (hoặc QĐ điều chỉnh lần gần nhất)/QĐ phê duyệt quyết toán		Thời gian KC-HTT (thao quyết định phê duyệt)	Lấy kế vốn đã bố trí và ứng trước đến hết năm 2017		Kế hoạch vốn năm 2018							Giá trị khối lượng hoàn thành		Giá trị giải ngân			Nhu cầu vốn còn thiếu		Chú chú
							Số.../ QĐ..., ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư được duyệt		Tổng số	Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2017 chưa giải ngân hết kéo dài sang năm 2018	Tổng số	QĐ 785/QĐ-UBND ngày 29/12/2017	QĐ 787/QĐ-UBND ngày 29/12/2017	QĐ 793/QĐ-UBND ngày 29/12/2017	QĐ 77/QĐ-UBND ngày 05/02/2018			Lấy kế từ khoản công đến hết 31/12/2017	Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018	Lấy kế từ khoản công đến hết 31/01/2018 (Kế hoạch vốn các năm trước)	Giải ngân KH vốn năm 2017 kéo dài sang năm 2018	Giải ngân KH vốn năm 2018 Từ 01/01/2018 đến 31/01/2019	Thiếu so với giá trị KLHTT đến hết 31/12/2018	Thiếu so với TMĐT	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	TỔNG SỐ																									
a	Dự án đã phê duyệt quyết toán																									
	Dự án...																									
b	Dự án đã hoàn thành nhưng chưa phê duyệt quyết toán																									
	Dự án.....																									
c	Dự án chuyển tiếp																									
	Dự án.....																									
d	Dự án khởi công mới																									
	Dự án.....																									
e	Dự án đã phê duyệt dự án chưa khởi công																									
	Dự án.....																									
f	Dự án đã được phê duyệt chỉ trương đầu tư																									
	Dự án.....																									

Người lập biểu

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2017  
 THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
 (Ký tên, đóng dấu)

(\*) Lĩnh vực: 1: Giao thông, 2: Nông nghiệp; 3: Văn hóa, thể thao du lịch, 4: Khoa học công nghệ; 5: Giáo dục đào tạo, 6: Y tế, 7: Quốc phòng an ninh; 8: Xã hội, 9: Quản lý Nhà nước

**BIỂU SỐ 1 - 02**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2018 ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Đánh giá tình hình đầu tư																											
TT	Tên công trình, dự án	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (điều chỉnh lần gần nhất)			Lũy kế vốn đã bỏ trị và ứng trước đến hết năm 2017				Kế hoạch vốn phân bổ và ứng trước trong năm 2018				Giá trị khối lượng hoàn thành		Giá trị cấp phát thanh toán				Nhu cầu vốn còn thiếu				Ghi chú
						Số: /QĐ... ngày tháng năm	TMĐT	Trong đó: phần sử dụng vốn TPCP	Tổng số	Trong đó:			Tổng số (Số vốn thực tế được sử dụng-không tính số vốn bị thu hồi)	Trong đó vốn NSDP đối ứng	Trong đó vốn TPCP		Lũy kế từ khởi công đến hết 31/12/2017	Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018	Lũy kế đến 31/01/2018 (Kế hoạch vốn các năm trước)		Giá ngân KH vốn năm 2018 (Từ 01/01/2018 đến 31/01/2019)		Trong đó				
										Vốn NSDP đối ứng	Vốn TPCP	Nguồn vốn khác			Vốn được phân bổ	Số vốn bị thu hồi			Tổng số	Trong đó: vốn TPCP	Tổng số	Trong đó: phần TPCP	Thiếu so với tổng giá trị KLHT đến hết 31/12/2018	Thiếu so với tổng mức đầu tư			
																								Tổng số	Trong đó: phần sử dụng vốn TPCP		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
	TỔNG CỘNG																										
I	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, THỦY LỢI																										
II	LĨNH VỰC Y TẾ																										

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2018 CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ MỤC TIÊU

Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã Kho bạc	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư (điều chỉnh lần gần nhất)			Lũy kế vốn đã bỏ tri và ứng trước đến hết năm 2017			Kế hoạch vốn phân bổ và ứng trước trong năm 2018			Giá trị KLHT		Giá trị giải ngân				Nhu cầu vốn còn thiếu		
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT																
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW															
							Tổng số	Trong đó													
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	TỔNG SỐ																				
A	Hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 26/4/2013																				
B	CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU																				
I	Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng																				
a	Dự án...																				
b	Dự án ...																				
II	Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư																				
III	Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa																				



## BIỂU SỐ I - 04

Đơn vị tính: triệu đồng

[illegible]

**BIỂU SỐ II - 01**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XDCB 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2017 CÁC DỰ ÁN THUỘC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ XDCB CẤP HUYỆN QUẢN LÝ**

Đơn vị: triệu đồng

Đơn vị: triệu đồng																							
TT	Tên công trình, dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt	Lấy kế vốn đã bỏ trí và ứng trước đến hết năm 2017				Kế hoạch vốn năm 2018				Giá trị khối lượng hoàn thành		Giá trị giải ngân						Nhu cầu vốn còn thiếu			Ghi chú	
			Tổng số	NS tỉnh	NS huyện	Các nguồn vốn khác	Tổng số	NS tỉnh	NS huyện		Các nguồn vốn khác (ghi rõ loại nguồn vốn)	Lũy kế từ khởi công đến hết 31/12/2017	Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018	Lũy kế từ khởi công đến hết 31/01/2018 (kế hoạch vốn các năm trước)			Giải ngân KH vốn năm 2018 Từ 01/01/2018 đến 31/01/2019			Thiếu so với giá trị KLHT đến hết 31/12/2018	Thiếu so với TMBT		
									XDCB tập trung	Nguồn Khác				Tổng số	Trong đó: NS tỉnh hỗ trợ	XDCB tập trung cấp huyện	Tổng số	Trong đó: NS tỉnh hỗ trợ	XDCB tập trung cấp huyện		Tổng số		Trong đó: NS tỉnh hỗ trợ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	TỔNG SỐ																						
1	Dự án đã phê duyệt quyết toán																						
	Dự án.....																						
2	Dự án đã hoàn thành nhưng chưa phê duyệt quyết toán																						
	Dự án.....																						
3	Dự án chuyển tiếp																						
	Dự án.....																						
4	Dự án khởi công mới																						
	Dự án.....																						
5	Dự án đã phê duyệt dự án chưa khởi công																						
	Dự án.....																						
6	Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư																						

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2018  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
 (Ký tên, đóng dấu)

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2018 ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN NGÂN SÁCH CẤP XÃ**

Đơn vị tính: triệu đồng

[illegible]

[illegible]



[illegible]